

Đông Nam Á Thời Sơ Sử

Vào thời kỳ sơ sử, cùng với sự phát triển chung của thế giới, Đông Nam Á cũng bước qua giai đoạn tiền sử để bắt đầu xác lập cho mình những bước đi trong nền văn hóa bản địa.

Sở hữu một địa vực rộng lớn bao gồm toàn bộ khu vực nhiệt đới gió mùa ở Đông Nam Châu Á, miền đất này lưu giữ trong bản thân quá trình phát triển của mình những giá trị vô cùng quý giá về thời kỳ sơ sử, thời kỳ được đánh giá là giai đoạn các nhà nước tối cổ được thành lập liên tục. Những gì được tìm thấy ở khu vực Đông Nam Á này đã giúp các nhà nghiên cứu phần nào định hình lại các nhà nước tối cổ mà sự tồn tại của nó không ai có thể phủ nhận được.

Nền văn hóa tiêu biểu nhất của thời kỳ này là văn hóa Đông Sơn với hàng loạt trống đồng, thạp đồng đủ các loại kích cỡ và với một nghệ thuật trang trí tuyệt vời. Có thể nói, với sự xuất hiện của trống đồng Đông Sơn, kỹ thuật đúc đồng thau của cư dân Đông Nam Á đã vươn tới đỉnh cao nhất. Từ những kết quả được tìm thấy qua công việc khảo cổ, người ta tìm thấy rất nhiều cổ vật ở những địa tầng khác nhau. Trong những cổ vật tìm thấy, những thứ được coi là có vai trò đánh dấu bước tiến trong lao động và sinh hoạt của thời kỳ sơ sử tương đối nhiều, nó cũng mang dấu ấn của đô thị cổ. ở thời đại đồ đồng, cư dân Đông Nam Á sơ sử thường sinh sống thành làng ở những nơi đất cao và gần sông ngòi. Điều này chứng tỏ họ đã biết thích ứng với môi trường tự nhiên.

Sống trong vùng khí hậu nhiệt đới, cư dân Đông Nam Á đã chuyển sang trồng lúa cạn ở nương rẫy và lúa nước ở vùng châu thổ. Với sự phát triển công cụ lao động, năng suất lao động ngày càng nâng cao, công việc chăn nuôi cũng được đẩy mạnh. Do yêu cầu lao động, kỹ thuật sản xuất công cụ lao động được nâng lên một bậc cao hơn. Bên ngoài các công cụ bằng đá, các công cụ bằng sắt cũng được phát triển mà tiêu biểu là ở Sa Huỳnh. Từ những phát triển về kỹ thuật sản xuất, cư dân Đông Nam Á dần dần có những cuộc giao lưu với bên ngoài nhờ vị trí địa lý thuận lợi. Vào thời kỳ sơ sử này, ở Đông Nam Á việc đi lại được tiến hành chủ yếu bằng thuyền. Sông và biển là những con đường giao thông huyết mạch cho sự giao lưu văn hóa lúc đó.

Nếu như người Trung Hoa luôn tự hào với con đường tơ lụa, con đường giúp đất nước này đến với các vùng đất khác cũng như tiếp nhận luồng văn hóa từ bên ngoài vào, thì toàn bộ đường biển thuộc hải phận Đông Nam Á được các cư dân nơi đây coi như con đường tơ lụa trên biển của mình. ở Đông Nam Á người ta bắt gặp cả những nét đặc trưng không chỉ của văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa mà còn có cả của Ba Tư và nhiều vùng khác nữa. Tất cả đều do sự thuận lợi của vị trí địa lý đem lại cho người dân nơi đây. Có thể nói thời kỳ này là giai đoạn mà các nhà nước tối cổ ở Đông Nam Á xuất hiện liên tục, trước hết ta cần đề cập tới Phù Nam, nhà nước mà tên gọi đó đã xuất hiện trong thư tịch cổ của Trung Quốc. Theo những thư tịch này thì chủ nhân của nó thuộc dòng Malayu Ponilezie nhưng cũng có những dấu vết cho thấy là tiền thân của giai đoạn tiền Ang Co, tức là chủ nhân của các nhà nước này đã bắt đầu làm lúa nước và đặc biệt họ sống quần tụ ở những vùng nước lớn. Sau nhà nước Phù Nam là sự xuất hiện của một nhà nước với tên gọi buổi đầu là Lâm Ấp. Tên gọi này tồn tại đến tận thế kỷ thứ 7 mới chuyển thành Chăm pa, Chăm pa giữ một vùng đất rộng lớn ở miền Trung Việt Nam. Thời kỳ này đánh dấu sự chuyển dịch của các tộc người từ miền núi cao xuống dưới thung lũng, đồng bằng và cũng hình thành nhà nước như tộc người Nam Việt. Sự chuyển dịch của tộc người Nam Việt cũng phần nào làm thay đổi bản đồ Đông Nam Á cổ. Khác với khu vực Đông Nam Á lục địa, các đế chế ở hải đảo không có nhiều biến động. Các đế chế này về sau còn tồn tại rất nhiều như đế chế Java và Pahazavit. Trong những tôn giáo ở Đông Nam Á Phật giáo được coi là tôn giáo phổ biến nhất. Sự hiện diện của Phật giáo ở đây là một trong những tác động về mặt văn hóa của Ấn Độ tới Đông Nam Á, tiếp theo sau tôn giáo là những hoạt động khác như văn học, kiến trúc và thậm chí là ngôn ngữ.

Quay trở lại với thời kỳ hoang sơ, những chủ nhân đầu tiên của nền văn hóa Óc Eo trong quá trình phát

triển đã có chữ viết để ghi lại những gì muốn để lại cho mai sau. Theo những nghiên cứu của các chuyên gia thì ngôn ngữ của chủ nhân văn hóa Óc Eo có những dấu ấn của hệ ngữ thuộc Ấn Độ, điều đó nói lên rằng quá trình giao thoa văn hóa trong thời kỳ sơ sử này đã diễn ra tương đối đều đặn và rộng rãi. Giờ đây, sau khi đã trải qua một thời gian dài phát triển, Đông Nam Á đã đi một chặng đường dài của riêng mình. Song ngay từ những buổi bình minh thì sự giao thoa về văn hóa đã xuất hiện. Bên cạnh một vị trí địa lý thuận lợi, điều kiện tự nhiên của Đông Nam Á cũng có lợi cho các công việc đồng áng của nhà nông, chính từ đó mà điều kiện để có sự giao thoa văn hóa với các vùng ngoại vi đối với Đông Nam Á cũng không phải là khó khăn. Ngay từ đầu Công nguyên, các cư dân Đông Nam Á đã có dịp tiếp xúc, giao lưu với văn hóa Ấn Độ qua các thương gia và các nhà truyền giáo Ấn Độ. Văn hóa Ấn Độ xâm nhập vào Đông Nam Á bằng con đường hòa bình nên việc tiếp nhận văn hóa Ấn Độ, hay nói một cách chính xác hơn sự giao lưu văn hóa Đông Nam Á - Ấn Độ diễn ra gần như là tự nhiên. Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ sang khu vực Đông Nam Á được thể hiện ở rất nhiều mặt, nhiều khía cạnh, ảnh hưởng đó khá toàn diện và sâu sắc. Cùng với tôn giáo, văn học và kiến trúc của Ấn Độ hiện diện rất nhiều ở Đông Nam Á, nhưng ảnh hưởng rõ rệt và đậm nét nhất của văn hóa Ấn Độ vào Đông Nam Á là việc phổ biến đạo Phật và đạo Bà La Môn. Các tôn giáo này, đặc biệt là đạo Phật, có một ảnh hưởng sâu rộng tới đời sống văn hóa tinh thần của người dân bản địa Đông Nam Á. ở một số quốc gia sau này, Phật giáo đã trở thành Quốc giáo. Có thể nói, Đông Nam Á tiếp nhận được rất nhiều từ các nền văn hóa ngoại vi song lại có sự dung hòa cho phù hợp. Phật giáo cũng như vậy, diện mạo của tôn giáo này tuy vẫn giữ được gốc gác song cũng có những nét đặc trưng của Đông Nam Á. Nếu tính từ thừa sơ khai thì bản đồ khu vực Đông Nam Á còn trải rộng lên một phần ở phía Nam sông Dương Tử, do vậy mà sự ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa cũng không hề thua kém Ấn Độ. ở đời Tần, các vương quốc Đông Nam Á thời tiền sử ở bờ Nam sông Dương Tử bị đồng hóa vào văn hóa Trung Hoa. Người Nam Man, tộc người có cơ tầng văn hóa Đông Nam Á tiền sử, bị đồng hóa với Hoa tộc để cùng trở thành Hán tộc. Tuy nhiên sự đồng hóa này có tính chất 2 chiều, nghĩa là cả hai bên đều có sự tác động qua lại. Như vậy, ngay từ đầu Công nguyên, ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đã lan ra toàn bộ phía Bắc của vùng Đông Nam Á tiền sử. Ảnh hưởng ấy diễn ra cùng với sự thôn tính các quốc gia đã hình thành từ trước. Đồng thời với việc xâm chiếm lãnh thổ, đế quốc Tần Hán đã tiến hành đồng loạt chính sách đồng hóa văn hóa Đông Nam Á trên mọi lĩnh vực. Điều đó có nghĩa là đế quốc Tần Hán muốn thiết lập ở Đông Nam Á một thể chế chính trị, một cơ cấu xã hội thậm chí một phong tục tập quán theo kiểu Trung Hoa. Song song với sự cưỡng bức nói trên là việc truyền bá các hệ tư tưởng như Nho giáo, Đạo giáo...

Những dấu ấn đậm nét nhất của văn hóa Trung Hoa ở Việt Nam được coi như tiêu biểu, cho tới tận ngày nay, vai trò của Nho giáo vẫn có tác động nhất định tới một số lĩnh vực trong xã hội của Việt Nam. Đó cũng là tình hình chung của văn hóa Đông Nam Á thời kỳ sơ sử. Trải qua một thời gian dài theo dọc tiến trình lịch sử, Đông Nam Á đã làm dày truyền thống của mình bằng những hoạt động tích lũy bởi thời gian, bởi sự giao lưu chà xát với những khu vực văn hóa ngoại vi mà thời kỳ sơ sử đóng một vai trò quan trọng. Thời kỳ này vừa đánh dấu bước tiến lớn của cư dân Đông Nam Á trong quá trình phát triển, vừa giới thiệu với thế giới một vùng văn hóa đầy màu sắc lung linh rất đặc trưng.